

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN**

Lớp: **TCN23B** Năm học: **23-24**  
Mã MH/MĐ: **MH03042** Học kỳ: **02**  
Tên MH/MĐ: **Chẩn đoán và bệnh nội khoa**  
Số TC: **3**

| STT | MSHS          | Họ tên                |       | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |  |     | Hệ số 2 |     |     |  | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|---------------|-----------------------|-------|------------|---------|--|--|-----|---------|-----|-----|--|--------|--------|------------|
| 1   | 2356201203552 | Đỗ Duy                | Anh   | 11/03/2008 |         |  |  | 8   | 7.0     | 7.5 | 8.0 |  | 5.5    |        | 6.3        |
| 2   | 2356201203553 | Nguyễn Thị Bích       | Chi   | 13/11/2008 |         |  |  | 7.5 | 8.0     | 6.5 | 8.0 |  | 5.0    |        | 6.0        |
| 3   | 2356201203554 | Đoàn Vũ Hương         | Giang | 18/11/2008 |         |  |  | 9   | 7.5     | 8.5 | 7.0 |  | 7.5    |        | 7.6        |
| 4   | 2356201203555 | Huỳnh Minh            | Khang | 16/04/2008 |         |  |  | 8   | 7.0     | 7.5 | 8.0 |  | 5.0    |        | 6.0        |
| 5   | 2356201203556 | Nguyễn Phúc           | Khang | 04/05/2008 |         |  |  | 7   | 0.0     | 6.0 | 0.0 |  | 0.0    | 0.0    | 1.1        |
| 6   | 2356201203557 | Đặng Bùi Ngọc         | Kiều  | 04/04/2008 |         |  |  | 6   | 0.0     | 0.0 | 0.0 |  | 0.0    | 0.0    | 0.3        |
| 7   | 2356201203558 | Nguyễn Lê Huỳnh An    | Kỳ    | 15/05/2008 |         |  |  | 7   | 8.0     | 6.5 | 7.0 |  | 6.0    |        | 6.5        |
| 8   | 2356201203559 | Lê Thị Thanh          | Nga   | 25/04/2008 |         |  |  | 9   | 7.5     | 9.0 | 8.0 |  | 5.0    |        | 6.3        |
| 9   | 2356201203560 | Đinh Nguyễn Ngọc Trúc | Ngân  | 20/04/1990 |         |  |  | 8   | 9.0     | 8.0 | 8.0 |  | 7.0    |        | 7.5        |
| 10  | 2356201203561 | Trần Phát             | Sang  | 16/11/2004 |         |  |  | 9   | 8.5     | 8.0 | 7.5 |  | 6.0    |        | 6.9        |
| 11  | 2356201203562 | Nguyễn Tô Thị Trúc    | Thanh | 07/09/2008 |         |  |  | 7.5 | 8.0     | 7.0 | 6.5 |  | 7.5    |        | 7.4        |
| 12  | 2356201203563 | Ngô Chí               | Thắng | 21/05/2008 |         |  |  | 7   | 6.0     | 8.0 | 7.0 |  | 5.0    |        | 5.8        |
| 13  | 2356201203564 | Nguyễn Thị Thanh      | Thúy  | 10/10/2008 |         |  |  | 8   | 8.0     | 7.0 | 6.0 |  | 5.0    |        | 5.9        |
| 14  | 2356201203565 | Lê Ngọc Bảo           | Trân  | 07/07/2008 |         |  |  | 9   | 7.5     | 8.0 | 7.0 |  | 7.0    |        | 7.3        |
| 15  | 2356201203566 | Bùi Thanh             | Tuấn  | 11/12/2005 |         |  |  | 7   | 8.0     | 6.0 | 8.0 |  | 9.0    |        | 8.3        |
| 16  | 2356201203567 | Lý Tuấn               | Vĩ    | 19/09/2008 |         |  |  | 0   | 0.0     | 0.0 | 0.0 |  | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 17  | 2356201203568 | Trịnh Thị Phi         | Yến   | 06/01/2008 |         |  |  | 6   | 7.0     | 6.5 | 5.0 |  | 5.0    |        | 5.5        |

Châu Đốc, ngày 14 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Thanh Thúy